

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Cần.
2. Ông Triệu Phúc Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1969 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 01/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C và bà Tòng Thị L (cả hai bố mẹ đều đã chết); Bị cáo có vợ là Hà Thị Đ- sinh năm 1970 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995); Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 02/2015/HSST ngày 05/02/2015 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1970.

Địa chỉ: bản P, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu

Có mặt.

Người làm chứng:

- Lý A V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do.

- Lý Súa Sàng, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không lý do.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng. Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, Hoàng Văn S sinh năm 1969, trú tại bản P, xã T, huyện T gọi điện cho Lý A V, sinh năm 1992, trú tại bản: Bản P, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái, để hỏi mua thuốc phiện về sử dụng thì được V nói là cứ sang chỗ của V, S đồng ý. Sau khi gọi điện thoại xong S điều khiển xe mô tô của gia đình nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu sơn đen xám, biển kiểm soát 25B1-439.80 từ nhà sang nhà V để mua thuốc phiện. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S đến nhà V, tại đây S đưa cho V 3.000.000đ để mua thuốc phiện, V cầm tiền và đi vào trong phòng ngủ của mình lấy ra 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh đưa cho S xem rồi V trích một ít từ gói nhựa thuốc phiện này cho vào mảnh nilon màu trắng đỏ để S kiểm tra và cất gói thuốc phiện đi. Sau đó V đi đâu S không biết, còn S cầm gói thuốc phiện V đưa vào giường ngủ của bố để V là Lý Súa S sinh năm 1969 trú cùng bản với V để sử dụng và kiểm tra chất lượng. Do không sử dụng hết nên S gói lại cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi ra ngoài sân ngồi chờ, lâu không thấy V về S lấy điện thoại ra gọi cho V để lấy thuốc phiện thì V nói chuyển máy cho cha để là S để V nói chuyện. Sau đó, S đi vào nhà lấy ra 01 gói nhựa thuốc phiện bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh đưa cho S, S cầm gói nhựa thuốc phiện cho vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô về đến đình K thuộc địa phận bản P, xã T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện Tân Uyên phát hiện kiểm tra, do hoảng sợ nên S đã ném 02 gói nhựa thuốc phiện xuống rãnh thoát nước bên đường, ngay sau đó S nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự giác chỉ vị trí ném 02 gói nhựa thuốc phiện cho lực lượng Công an huyện Tân Uyên và bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn S là 02 gói nhựa thuốc phiện. Ngoài ra còn thu giữ của Hoàng Văn S 01 mô tô nhãn hiệu

YAMAHA loại xe SIRIUS, BKS 25B1-439.80 và 01 điện thoại di động OPPO.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 16 ngày 14/5/2019 của người giám định tư pháp theo vụ việc- Công an huyện Tân Uyên kết luận: Tổng khối lượng 02 gói chất nhựa dẻo màu đen, mùi hắc thu giữ của Hoàng Văn S: 103,93 gam.

Tại bản kết luận giám định số 230/GĐ-KTTH ngày 22/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“02 mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc (ký hiệu mẫu 1, mẫu 2) thu giữ của Hoàng Văn S gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.*

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị Đ trình bày đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS-TU, ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố, không bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 01 bì thư bên trong đựng 101,42 gam thuốc phiện còn lại sau giám định để tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; bản kết luận giám định số: 230/GĐ-KTHS ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu cùng các tài liệu chứng cứ khác đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 22 giờ 45 phút ngày 13/5/2019, tại bản P, xã T, huyện T, Hoàng Văn S đang tàng trữ trái phép 02 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 103,93 gam mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của Hoàng Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Do vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Về nhân thân bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo có giao nộp cho Hội đồng xét xử huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng 3 của bố đẻ là ông Hoàng Văn C và bằng Tổ quốc ghi công của anh trai là liệt sỹ Hoàng Văn B. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo còn khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 bì thư bên trong đựng 101,42 gam thuốc phiện còn lại sau giám định để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng, IMEI1: 866056044231012, IMEI2: 8660560442314, có ốp lưng màu trắng, tại phiên tòa bị cáo khai dùng để liên lạc với Lý A V để mua thuốc phiện, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản giữa Công an huyện Tân Uyên và chị Hà Thị Đ ngày 28/7/2019. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Nguồn gốc số nhựa thuốc phiện, Hoàng Văn S khai mua của Lý A V với số tiền 3.000.000đ và được Lý Súa S đưa cho. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tố tụng đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn S, Lý A V và Lý Súa S nhưng Lý A V và Lý Súa S không thừa nhận đã bán thuốc phiện cho S, ngoài lời khai duy nhất của Hoàng Văn S không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối với Lý A V và Lý Súa S. Việc Hoàng Văn S khai có sử dụng thuốc phiện tại nhà Lý Súa S, quá trình

điều tra S không thừa nhận nên không đủ căn cứ để điều tra xử lý đối với S. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với Lý A V và Lý Súa S.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo của xã T, huyện T nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 13/5/2019 đến ngày 19/5/2019. Thời hạn tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo từ ngày tuyên án đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 101,42 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong, bên trong đựng 03 mảnh nilon (01 mảnh màu đỏ; 01 mảnh màu xanh; 01 mảnh màu trắng đỏ).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đã qua sử dụng, IMEI1: 866056044231012, IMEI2: 866056044231014, có ốp lưng màu trắng.

(Vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Uyên ngày 02/10/2019).

- Án phí: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 11/10/2019 lên Tòa án cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CQCSĐT-CA huyện Tân Uyên;
- CQTHA HS huyện Tân Uyên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; người bào chữa; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình